TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 6 năm 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khưu Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên toà:* Bà **Lý Thể Dung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thị N– sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 1/619, ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 1/619, ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lý Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà N và ông Lưu Văn B tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2001, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc, nhưng khoảng 01 năm nay xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông B.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung tên Lưu Cát T, sinh ngày 15/11/2001. Con đang sống cùng ông B và bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lưu Văn B trình bày:

- Về hôn nhân: Ông B và bà Lý Thị N tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2001, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hợp nhau, phát sinh mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống. Ông B đồng ý ly hôn với bà N.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung tên Lưu Cát T, sinh ngày 15/11/2001. Con đang sống cùng ông B và bà N. Khi ly hôn ông B đồng ý giao cháu T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Lý Thị N và ông Lưu Văn B là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung là cháu Lưu Cát T, sinh ngày 15/11/2001 cho bà Lý Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lưu Văn B được quyền thăm nom cháu Lưu Cát T, không ai được phép cản trở. Ông Lưu Văn B không cấp dưỡng nuôi con do bà Lý Thị N không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Bà Lý Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lý Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lưu Văn B nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông B có địa chỉ cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét thấy bà Lý Thị N và ông Lưu Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà N, ông B theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Lý Thị N và ông Lưu Văn B tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2001, là có xảy ra trên thực tế, được hai bên đương sự thừa nhận. Tuy nhiên, bà N và ông B không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định pháp luật, việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý.

Theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình thì nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà N và ông B là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà N và ông B xác định quá trình chung sống, có 01 con chung tên Lưu Cát T, sinh ngày 15/11/2001. Con đang sống cùng ông B, bà N. Bà N và ông B thỏa thuận thống nhất giao cháu T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở giao con chung là cháu T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc cháu T, không ai được phép cản trở.

Bà N không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con, cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định về tài sản chung tự thỏa thuận; về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Lý Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Lý Thị N và ông Lưu Văn B là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lưu Cát T, sinh ngày 15/11/2001 cho bà Lý Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu T hiện sống cùng bà N và ông B, cho nên ông B có trách nhiệm giao cháu T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lưu Văn B được quyền thăm nom cháu Lưu Cát T, không ai được phép cản trở.

Ông Lưu Văn B không cấp dưỡng nuôi con do bà Lý Thị N không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định về tài sản chung tự thỏa thuận; Về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình bà Lý Thị N phải chịu 300.000 đồng. Bà N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000610 ngày 20/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;

- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam